

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2021
Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Trần Thị Phiến**

2. Bà Mai Thị Luyến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mai L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân P, huyện C, Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phước C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân P, huyện C, Đ.

(Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị Mai L, trình bày:

Chị Phan Thị Mai L và anh Nguyễn Phước C do mai mối tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân P huyện C, tỉnh Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc. Nguyên nhân là do anh C nhậu nhẹt thường xuyên rồi xua đuổi chị L về nhà cha mẹ ruột nhiều lần. Chị L cũng bỏ về nhưng sau đó anh C năn nỉ chị L tha thứ cho anh C nhưng anh C không thay đổi tính tình. Anh C cũng có lần đánh chị L. Từ đó. Tình cảm vợ chồng dần dần không còn. Chị L, anh C cũng sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Xét thấy tình cảm giữa chị L và anh C không còn nên chị L yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Nguyễn Phước C không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Phước C tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn, chị Phan Thị Mai L yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự,

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Phan Thị Mai L và anh Nguyễn Phước C do mai mối rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân P, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32 ngày 25/3/2019 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn với anh C.

[2.1] Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Để có cuộc hôn nhân hạnh phúc cả hai phải có sự trân trọng, yêu thương, cảm thông, chia sẻ với nhau về những vấn đề trong cuộc sống. Tuy nhiên, theo trình bày của chị L thì cuộc sống chung của chị L và anh C không hạnh phúc do quá trình chung sống anh C không lo làm ăn, không là trụ cột kinh tế của gia đình, bỏ bê, không quan tâm chị, anh C uống rượu về còn bạo lực gia đình. Chị L vì hạnh phúc gia đình nên nhiều lần bỏ qua cho anh C nhưng anh C không thay đổi tính tình. Từ tháng 8 năm 2020 đến nay, chị L và anh C ly thân với nhau. Hiện nay, chị L xác định không còn tình cảm với anh C nên quyết định ly hôn anh C

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập anh C để làm việc, hòa giải. Tuy nhiên, anh C không ký nhận biên bản tổng đạt văn bản tố tụng, không có văn bản ý kiến trình bày, không có thiện chí sửa đổi cách xử sự để hàn gắn tình cảm với chị L, không ý kiến biện minh, bào chữa, không có trách nhiệm với cuộc hôn nhân.

[2.4] Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm c Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Phước C.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng ngày 23/11/2020, theo biên lai số 0008192 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C được chuyển thành án phí đã nộp xong.

Đương sự (chị L) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn (anh C) vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng